

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 21-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Nga
2. Ông Vũ Hoàng Phương

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đồng Văn C, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1983 tại xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú bản B, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn P và bà Đồng Thị V; có vợ là Lương Thị S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 02 năm 2018; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc L là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

Người có quyền lợi liên quan:

- Lương Thị S, sinh năm 1985; nơi cư trú B, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

- Lương Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú Bản N, xã P, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23-02-2018 tại Bản Ngoa, xã Phúc Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Đồng Văn C gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi người đàn ông hỏi bị cáo có mua hàng (ý nói là Hêrôin) không và cho C xem gói ma túy được gói trong mảnh ni lon màu xanh và nói giá 800.000 đồng, sau khi xem biết là ma túy, C đồng ý mua và trả cho người đàn ông đó 800.000đồng rồi cất gói ma túy vào túi áo ngực bên trái. Sau khi mua được ma túy C gọi điện thoại cho người đàn ông đã hỏi bị cáo mua ma túy trước đó và thống nhất gặp nhau tại thôn km14 + 17, xã Trạm Tầu, huyện Trạm Tầu để trao đổi mua bán ma túy. Đồng Văn C mang số ma túy này lên thôn 14+ 17, xã Trạm Tầu, huyện Trạm Tầu để bán, khi đi đến khu vực thủy điện Noong Phai thuộc xã Phúc Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái C dừng lại chia gói ma túy ra thành 04 gói nhỏ khác nhau trong đó có 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen. C cất giấu trong túi quần bên phải đằng trước 03 gói ma túy, còn 01 gói ma túy C cho vào túi áo ngực bên trái, sau đó bị cáo tiếp tục đi gặp người đã hẹn mua ma túy trước đó, khi đi đến thôn 14+ 17, xã Trạm Tầu, huyện Trạm Tầu thì bị Công an huyện Trạm Tầu bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 04 gói ma túy trong đó có 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen; 910.000đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21K1- 223.47; 01 điện thoại di động màu đen trắng loại cảm ứng.

Tại bản kết luận giám định số: 61/GĐMT ngày 02-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đồng Văn C có tổng khối lượng là 4,6 gam là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-TT ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Đồng Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Văn C thừa nhận ngày 23-02-2018 có mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng mục đích là mang lên thôn 14+ 17, xã Trạm Tầu, huyện Trạm Tầu để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Người có quyền lợi liên quan Lương Văn N trình bày: Ngày 23-02-2018 có cho bị cáo Đồng Văn C mượn 01 xe tô 21K1- 223.47, nhãn hiệu SYM tuy nhiên việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô vào việc mua bán trái phép chất ma túy anh hoàn toàn không biết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho xin lại chiếc xe mô tô.

Người có quyền lợi liên quan Lương Thị S trình bày: Ngày 22 tháng 02 năm 2018 chị có bán gà được 1.700.000đồng và đã đưa số tiền này cho Đồng Văn C để đi sửa xe máy, việc bị cáo C dùng tiền vào việc mua bán ma túy chị hoàn toàn không biết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho xin lại số tiền 910.000 đồng mà cơ quan công an đã thu giữ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đồng Văn C từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tuy nhiên người bào chữa cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản bào chữa mà người bào chữa đã bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 23-02-2018 tại thôn km 14 +17 xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái Đồng Văn C đã có hành vi tàng trữ 4,6 gam Heroine mục đích để bán thì bị bắt quả tang. Do đó,

hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đồng Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 4,6 gam ma túy để bán là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích kiếm lời bất chính.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy. Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xử xét thấy: Bị cáo hiểu rõ được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Song do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện và nghiện chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của bản thân và kiếm lời bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy. Xét thấy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật với hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy. Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 4,6 gam Heroine thu giữ của Đồng Văn C, cơ quan điều tra đã sử dụng 0,43 gam vào việc giám định, số ma túy còn lại là 4,17 gam được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 910.000 đồng đây là số tiền thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, bên cạnh đó đây là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của vợ chồng bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho gia đình bị cáo, cụ thể là trả lại cho vợ bị cáo là chị Lương Thị S số 910.000 đồng.

- Đối với chiếc xe mô tô màu xanh đen, biển kiểm soát 21K1- 223.47, nhãn hiệu SYM, số loại Elegant II, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lương Văn N, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội anh N không biết và không có lỗi. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho anh Lương Văn N chiếc xe mô tô này.

- Đối với chiếc điện thoại di động màu đen trắng, máy đã cũ, đã qua sử dụng đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất túy, tuy nhiên chiếc điện thoại này không hoạt động, máy đã hư hỏng (theo biên bản kiểm tra điện thoại ngày 25/02/2018 bút lục số 51). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông hẹn bị cáo lên thôn km14 + 17 xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu để mua bán ma túy, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác minh được những người này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn C 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo, là ngày 23 tháng 02 năm 2018.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 4,17 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon; 01 điện thoại di động màu đen trắng, máy đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho cho chị Lương Thị S số tiền 910.000 đồng được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Trả lại cho anh Lương Văn N 01 xe mô tô màu xanh đen, biển kiểm soát 21K1- 223.47, nhãn hiệu SYM, số loại Elegant II.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đồng Văn C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

